

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 04/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý.

2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân quận Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1585/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/HSST-QĐ ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày: 12/4/1981, tại: tỉnh Quảng Nam (nay là thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng); Nơi cư trú: Không nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T1 và bà Lê Thị H; vợ: Trần Ngọc Đan C, sinh năm 1988; con: Nguyễn Duy Khôi N; tiền án: Ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, tuyên phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 179/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2023; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 175/2011/HSST. Ngày 22/8/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 545/2011/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2014 và thực hiện xong hình phạt bổ sung, nghĩa vụ án phí ngày 27/02/2012; tạm giữ, tạm giam ngày: 22/01/2025 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961; địa chỉ: A Lô B, chung cư N, Phường A, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/01/2025, Công an phường T, Quận A (nay là Công an phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ số H đường T, Khu phố B, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Duy T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện T đang cất giấu trong bóp (ví) 04 gói nylon chứa tinh thể, T khai là ma túy đá T cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên đưa T cùng vật chứng về Công an phường T, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Nguyễn Duy T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên T mua của người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) tại quận T với số tiền 900.000 đồng. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận giám định số 2195/KL-KTHS ngày 30/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4921 (Một phẩy bốn chín hai một) gam ma túy, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 1036/2025 (còn lại sau giám định).

* Đồ vật tạm giữ (của Nguyễn Duy T):

- 01 (một) ví da màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo (tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, số loại GD110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 59F1-618.96, số khung: RRKWCHXUM5X047608, số máy: VTTJL1P52FMH047608. Kết quả xác minh do ông Nguyễn Văn Q đăng ký đứng tên năm 2014. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Tuy nhiên, chưa làm việc được với ông Q vì qua xác minh ông Q không có mặt tại địa phương, đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Các vật chứng và đồ vật trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 160/25/PNK ngày 16/6/2025.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSKV7, ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

-Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 1036/2025 (còn lại sau giám định).

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo (tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy); 01 (một) ví da màu đen.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, số loại GD110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 59F1-618.96, số khung: RRKWCHXUM5X047608, số máy: VTTJL1P52FMH047608.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì không có quy định có lợi cho người phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều

tra của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào lúc 17 giờ ngày 21/01/2025, tại trước địa chỉ số H, đường T, Khu phố B, phường T, Quận A; Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 1,4921 (Một phẩy bốn chín hai một) gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 107/CT-VKSKV7, ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm (Ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, tuyên phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 179/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2023).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 1036/2025 (còn lại sau giám định) là công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen là tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo (tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy) xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, số loại GD110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 59F1-618.96, số khung: RRKWCHXUM5X047608, số máy: VTTJL1P52FMH047608, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên “Đ” (không rõ lai lịch), T khai bán ma túy cho T. Do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2025.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 1036/2025 (còn lại sau giám định).

- Trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo (tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy) ; 01 (một) ví da màu đen.

- Giao Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, số loại GD110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 59F1-618.96, số khung: RRKWCHXUM5X047608, số máy: VTTJL1P52FMH047608, tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu. Nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập vật chứng số 160/25/PNK ngày 16/6/2025 của Công an Thành phố H)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV7-TP.HCM;
- Phòng THADS KV7-TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thanh Bửu Tịnh